TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/7/2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Dung.

Bà Võ Thị Trà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Chổ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện T, có mặt,

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm**:** 1995. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam,

Chổ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2020 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Cuộc sống chung giữa chị và anh Q không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên chưởi bới, hành hạ, đánh đập vợ con, coi thường

gia đình vợ, ghen tuông, ép đặt đủ thứ. Trong thời gian chung sống anh Q không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, anh thường xuyên cờ bạc, rượu bia, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có một người con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015, từ nhỏ đến nay cháu sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung : Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 20/2/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày.

Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H là tự nguyện và hợp pháp như chị H đã trình bày. Cuộc sống chung giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn do chị H có quan hệ ngoại tình nên anh bực tức có đánh chị H một bạt tai. Anh thỉnh thoảng mới uống rượu, cờ bạc thì chỉ đến dịp Tết anh mới chơi. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung anh và chị H có một con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015. Nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị H, anh Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các lời khai của

các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Cuộc sống chung giữa chị H và anh Q phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Trong thời gian chung sống anh Q không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, anh thường xuyên cờ bạc chưởi bới, hành hạ, đánh đập vợ con, coi thường gia đình vợ, ghen tuông, ép đặt. Ngày 2/4/2020 anh Q có hành vi đánh chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn gay gắt hơn. Chị H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q .

Xét thấy, hiện nay chị H, anh Q không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa chị H và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận

[2] Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay cháu B đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị H và anh Q thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0004545 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 3/7/2020)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên An, huyện Tiên Phước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Minh Hùng